

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/08/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM+P10+P2	7:25	7+1+14	0+0+0		1+2+19	0+0+0	
2		RP2+VSP02+CTC1	7:25	11+0+11	0+0+0		5+0+17	0+0+0	CHUYEN 1 RP2-VSP02
3		RP2+BK6+BK10	7:25	18+4+0	0+0+0		12+5+5	0+0+0	
4		BK5+BK8+RP2	9:25	9+6+7	0+0+0		5+3+14	0+0+0	
5		BK3+P2-RC3	9:25	16+1+5	0+0+0		16+0+5	0+0+0	
6		PPD+RP3+CTC1	11:25	5+17+0	0+0+0		0+17+5	0+0+0	CHUYEN 5 PPD-RP3
7		TD2+RP1+BK9	11:25	16+5+1	0+0+0		8+7+7	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: MRM - P10 - P2	CREW: XHOÀN - Nam - PTUẤN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DANG QUOC KHANH	MRM	04-05	2	17		90	NHATHAU	Vietnamese
2	NGUYEN THANH TUNG	MRM	97-98	2	17		92	NHATHAU	Vietnamese
3	HO NGOC HAI	MRM	99,03	2	10		72	NHATHAU	Vietnamese
4	HOANG NAM	MRM	06-07	2	15		67	NHATHAU	Vietnamese
5	NGUYEN THANH TUYEN	MRM	11	1	12		75	NHATHAU	Vietnamese
6	DO ANH NAM	MRM	08	1	12		75	NHATHAU	Vietnamese
7	LE CONG HOANG	MRM	09-10	2	12		70	NHATHAU	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC XUÂN	P10	65,93	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
9	VÔ DUY TOÀN	P2	70	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ VĂN ĐĂNG	P2	25	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
11	DUONG XUAN DIỆP	P2	83	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN THANH NAM	P2	71	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ HỮU NGUYỄN	P2	75	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN HUNG	P2	74	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ NGỌC HUNG	P2	77	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	HÀ VĂN NIN	P2	82	1	5	55	70	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM THANH HIỂN	P2	79	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ ANH VŨ	P2	72	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG VAN THAI	P2	76	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	HOANG TAN QUAN	P2	81	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	HÀ CHIẾN THẮNG	P2	78	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN QUÝ TRUNG	P2	80	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

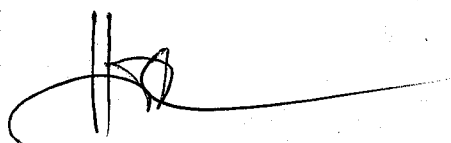
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	7	12	95	541	0	1		
2	P10	1	2	10	60	0	2		
3	P2	14	14	70	963	55	19		
TOTAL		22	28	175	1.564	55	22		
WEIGHT KG				175	1.564	55			

GRAND TOAL: 1.794 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/08/2022	TO: RP2 - VSP02 - CTC1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: VThắng - Dương - QTrưởng	ETA: 09:15
CAM - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN BAN	RP2	83	1	4		61	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN KHẮC SÁNG	RP2	87	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH DUY	RP2	92	1	6	20	82	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN VĂN LY	RP2	94	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	88	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐOÀN VĂN THIÊM	RP2	89	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN QUỐC KHANH	RP2	84	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HOÀNG	RP2	90	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẠO VĂN TUÂN	RP2	91	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC VINH	RP2	85	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	RP2	86	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ ĐỨC TOÀN	CTC1	13	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ VĂN MẠNH	CTC1				60	78	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẠO XUÂN THAO	CTC1					66	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN ĐỨC HAI	CTC1	07	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
16	KIỀU TUÂN ANH	CTC1	14	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI VĂN NINH	CTC1	10	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN HUY CÔNG	CTC1	18	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN VĂN HUYỀN	CTC1	08	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN CÔNG TUYẾN	CTC1	11	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI VĂN QUỐC	CTC1	12	1	5		57	GETRACO	Vietnamese
22	ĐINH DOÀN TÙNG	CTC1	09	1	6		64	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	11	11	57	797	20	5 + 1		CHUYỂN 1 KHÁCH RP2 - VSP02
2	VSP02	0	0	0	0	35	0		
3	CTC1	11	9	46	762	60	17		
TOTAL		22	20	103	1.559	115	22		
WEIGHT KG				103	1.559	115			

GRAND TOAL: 1.777 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN







FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: RP2 - BK6 - BK10	CREW: VTHU - ĐỨC - thông	ETA: 09:20
VANG-1 A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	THAI VĂN TUÂN	RP2	12	1	4	40	68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN GIAC HUNG	RP2	02	1	5		85	GETRACO	Vietnamese
3	HỒ ĐỨC LONG	RP2	05	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG XUÂN KHOA	RP2					67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH DƯƠNG	RP2	15	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HAI SANG	RP2	10	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC TÂN	RP2	06	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN Y	RP2	09	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN THÀNH	RP2	16	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
10	LUƠNG QUỐC VƯƠNG	RP2	13	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ DUY QUYÊN	RP2	07	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ CHÍ CUÔNG	RP2	18	1	6	38	70	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐINH VĂN QUÂN	RP2	04	1	8		59	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM QUANG LỢI	RP2	03	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ TUÂN ANH	RP2	14	1	9		59	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM BA HOÀNG	RP2	17	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TÙNG	RP2	11	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	08	1	9		95	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN ANH ĐỨC	BK6	67-68	2	8	20	67	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC THIẾT	BK6	66	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH HAI	BK6	69	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN TRỌNG MINH	BK6	70	1	2		71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	18	17	106	1.240	78	12		
2	BK6	4	5	22	279	20	5		
3	BK10	0	0	0	0	35	5		
TOTAL		22	22	128	1.519	133	22		
WEIGHT KG				128	1.519	133			

GRAND TOTAL: 1.780 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	TO: BK5 - BK8 - RP2	CREW: XHOÀN - Nam - PTUẤN	ETA: 11:20
XANH - 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUANG BÌNH	BK5	43-44	2	18		80	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ ĐỨC HUY	BK5	28	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ NGỌC THẮNG	BK5	27	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐOÀN VĂN TRỊNH	BK5	38	1	5	50	60	KH-THAC	Vietnamese
5	TRƯƠNG THE VINH	BK5	29	1	14		72	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN TRỌNG SƠN	BK5	48	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ BA HÒA	BK5	30,37	2	20		73	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU LONG	BK5	42	1	13		72	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU NGHIỆM	BK5	26	1	7		58	PSV	Vietnamese
10	PODYMОВ DMITRY	BK8	61	1	10		147	KH-THAC	Russian
11	LÊ TÂN	BK8	58	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ CÔNG LƯU	BK8	60	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC HẢI	BK8	64	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN TÍNH	BK8	59	1	8		61	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN QUY THUẬN	BK8	62-63	2	17		56	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ VĂN TÀI	RP2	96	1	6	24	76	GETRACO	Vietnamese
17	VŨ HOANG QUÂN	RP2	21	1	3		55	GETRACO	Vietnamese
18	LÊ NGUYỄN DUY THÔNG	RP2	23	1	8		52	GETRACO	Vietnamese
19	VŨ VĂN TUẤN	RP2	20	1	7		65	GETRACO	Vietnamese
20	CAO DUY LŨNG	RP2	22	1	5		55	GETRACO	Vietnamese
21	TRẦN QUANG NHẬN	RP2	97	1	4	40	57	GETRACO	Vietnamese
22	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	RP2	95	1	9		65	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	9	11	100	650	50	5		
2	BK8	6	7	60	480	0	3		
3	RP2	7	7	42	425	64	14		
TOTAL		22	25	202	1.555	114	22		
WEIGHT KG				202	1.555	114			

GRAND TOAL: 1.871 KGS

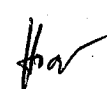
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/08/2022	TO: BK3 - P2 - RC3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: VThắng - Dương - QTrưởng	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUANG TUYẾN	BK3	44	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN ĐĂNG	P2	93	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ SY VANG	P2	96	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
4	HỒ HUY QUYNH	P2				10	69	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐOÀN MINH XANH	P2	96	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN CHI HƯƠNG	P2	90	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ HUNG CUÔNG	P2	97-98	2	18		76	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN THỦY	P2	95	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TIỀN CHUÔNG	P2					70	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI QUANG DUY	P2	88-89	2	17		76	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG VĂN SƠN	P2	91	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
12	HUYNH VĂN THUẬN	P2	99,900	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN BAO TOÀN	P2	92	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN SƠN TIỀN	P2	94	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG VINH	P2	85	1	5		100	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TOÀN	P2	01	1	7		83	T-TIN	Vietnamese
17	NGO MINH TUÂN	P2	97	1	4		64	T-TIN	Vietnamese
18	ĐO NG. HỒNG THANH	RC3	300	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐANG HOANG ANH	RC3	26	1	7	60	82	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TÂN HỒNG	RC3	27	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
21	TÀ VĂN VIỆT	RC3	24	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ VĂN QUYÊN	RC3	25	1	4		58	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

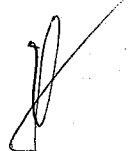
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	1	1	10	63	0	0		
2	P2	16	17	117	1.145	10	17		
3	RC3	5	5	37	353	60	5		
TOTAL		22	23	164	1.561	70	22		
WEIGHT KG				164	1.561	70			

GRAND TOAL: 1.795 KGS

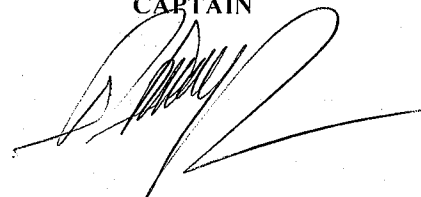
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/08/2022	TO: PPD - RP3 - CTC1	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:50
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: MTHAO - Nam - DTùng	ETA: 13:30
TIM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ THANH TRUNG	PPD	60	1	5		64	KHI	Vietnamese
2	ĐOÀN MẠNH TOÀN	PPD	61	1	5		85	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN ANH TÚ	PPD	59	1	11		76	KHI	Vietnamese
4	TRƯƠNG HAI HÀ	PPD	58	1	5		71	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN QUANG TÚ	PPD	62-63	2	15		73	DUY LINH	Vietnamese
6	TRẦN XUÂN TRUNG	RP3	12-13	2	6		72	KHI	Vietnamese
7	KHÔNG TIẾN DŨNG	RP3	11	1	6		78	KHI	Vietnamese
8	PHAN VĂN SỸ	RP3	20	1	8		71	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG VINH	RP3	31	1	8		72	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG HÀ	RP3	29-30	2	10		65	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN MINH TRUNG	RP3	09-10	2	14		82	CODIEN	Vietnamese
12	HOÀNG QUỐC HUY	RP3	08	1	8	35	89	CODIEN	Vietnamese
13	LƯU QUANG ĐẠT	RP3	26-28	3	18	40	70	CODIEN	Vietnamese
14	LƯU VĂN DÂN	RP3	24-25	2	18		60	CODIEN	Vietnamese
15	TRẦN THANH HAI	RP3	14	1	6		62	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH HÀ	RP3	18	1	6		62	PSV	Vietnamese
17	PHAN VĂN HỒNG	RP3	23	1	8		68	PSV	Vietnamese
18	HOÀNG NGỌC HOÀ	RP3	19	1	7		67	PSV	Vietnamese
19	ĐỖ QUANG KHAI	RP3	16	1	7		83	PSV	Vietnamese
20	LÊ THANH HAI	RP3	15	1	7		60	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN KIM NIÊN	RP3	17	1	6		57	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN DUY CHÍNH	RP3	21-22	2	8		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	5	6	41	369	0	0+5		CHUYEN 5 PAX PPD-RP3
2	RP3	17	24	151	1.173	75	17		
3	CTC1	0	0	0	0	47	5		
TOTAL		22	30	192	1.542	122	22		
WEIGHT KG				192	1.542	122			

GRAND TOAL: 1.856 KGS

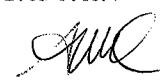
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:55
FLIGHT: 07	TO: TD2 - RP1 - BK9	CREW: Dương - Linh - N Nam	ETA: 13:35
NAU - 3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE TRƯỜNG LÂM	TD2	9	1	8		76	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN ĐỨC SƠN	TD2	06-07	2	16		75	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐINH VĂN TÂM	TD2	16	1	12		62	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ ANH TUẤN	TD2	08	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN GIA CUƠNG	TD2	17	1	9		66	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN QUỐC HÙNG	TD2	04	1	17		85	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG PHƯƠNG NAM	TD2	18-19	2	13		65	KH-THAC	Vietnamese
8	LE XUÂN TÙNG	TD2	10	1	14		68	ANTOAN	Vietnamese
9	ĐỖ HOÀI THANH	TD2	17	1	7	30	71	DVL	Vietnamese
10	TRẦN THAI AN	TD2	16	1	13		70	DVL	Vietnamese
11	TẶNG TIẾN TOÀN	TD2	11	1	10		78	DVL	Vietnamese
12	TRUONG QUỐC THẮNG	TD2	12-13	2	17	32	76	DVL	Vietnamese
13	LE VĂN BẢO	TD2	01	1	12		58	DVL	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN NAM	TD2	14-15	2	20		71	DVL	Vietnamese
15	VŨ VĂN TRUNG	TD2	05	1	20		78	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN NGỌC	TD2	18	1	7		65	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN MINH BĂNG	RP1	57	1	7		85	PSV	Vietnamese
18	ĐẶNG VĂN THUẬN	RP1	12	1	5		88	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN DUY QUYỀN	RP1	14	1	8		67	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG PHƯỢNG	RP1	13	1	6	30	63	PSV	Vietnamese
21	LY CHUYỀN CHIỀU	RP1	11	1	4		100	PSV	Vietnamese
22	KIỀU VĂN TUẤN	BK9	79	1	5	20	77	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	16	20	205	1.134	62	8		110 KG VE TU TD2
2	RP1	5	5	30	403	30	7		
3	BK9	1	1	5	77	20	7		
TOTAL		22	26	240	1.614	112	22		
WEIGHT KG				240	1.614	112			

GRAND TOAL: 1.966 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/08/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+CLO+TD1	7:25	3+3+16	0+0+0		2+4+16	0+0+0	
2		P2+CLO+PVD1	9:25	8+14+0	0+0+0		7+11+4	0+0+0	

TTBBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	TO: P2 - CLO - PVD1	CREW: TUYỀN - ĐNam - NNam	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN HOAN	P2	84,300	2	15	20	72	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM VĂN VUI	P2	87,89	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN DINH PHONG	P2	98-99	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
4	BUI NGOC NAM	P2	90-91	2	13		67	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN DUY ANH	P2	84-85	2	14		72	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN CUONG	P2	92-93	2	12		72	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN SƠN	P2	67	1	18		80	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN DUY NAM	CLO	83	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN QUANG HUY	CLO	77	1	9		74	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ NGỌC LUÂN	CLO					90	KHOAN	Vietnamese
11	CHU ĐỨC AI	CLO	85	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
12	HUYNH NGOC BINH	CLO	78	1	10	8	75	KHOAN	Vietnamese
13	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	86	1	3	15	78	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM VAN TAM	CLO	79	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
15	NGHIÊM XUÂN VIỆT	CLO	81	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN HUYNH LAM	CLO	80	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ VĂN BIỂN	CLO	70	1	10		70	PVD-BH	Vietnamese
18	KARIMOV T.G.	CLO	82	1	18		90	D-HANH	Russian
19	NGUYỄN PHI LONG	CLO	72	1	16		65	DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN BÀ HÙNG	CLO	74-76	3	18		82	DVL	Vietnamese
21	BUI HUY BĂNG	CLO	84	1	16		67	DVL	Vietnamese
22	NGUYEN VAN LINH	PVD1	02-03	2	12	27	45	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	7	13	102	493	20	7		
2	CLO	14	15	130	1.050	23	11		
3	PVD1	1	2	12	45	27	4		
TOTAL		22	30	244	1.588	70	22		
WEIGHT KG				244	1.588	70			

GRAND TOAL: 1.902 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/08/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD5 - CLO - TD1	CREW: TUYỀN - ĐNam - NNam	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU VAN PHONG	TD5	66	1	2	30	69	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM VAN KY	TD5	83	1	10	20	66	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN CUONG	TD5	08	1	14		85	KH-THAC	Vietnamese
4	DATSKO PAVEL	CLO	90	1	9	20	111	KHOAN	Russian
5	NGUYEN TIEN SINH	CLO	88	1	10		61	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG VAN TRUNG	CLO	89	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN QUY	TD1	64-65	2	7	70	65	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN VIET HUNG	TD1	73	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	PHAM CONG TIEN	TD1	62	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
10	LE VAN NGUYEN	TD1	68	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN TIEN	TD1	69	1	2		86	KHOAN	Vietnamese
12	MAI XUAN TUNG	TD1	63	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM HUNG DUONG	TD1	54	1	7		96	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG VAN MINH	TD1	55	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
15	VU MANH HAI	TD1	67	1	4		80	KHOAN	Vietnamese
16	TRINH CAO TRONG	TD1	66	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
17	LE THE CONG	TD1	60-61	2	18		79	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM DINH BAO	TD1	58	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
19	DEMIN YURIY	TD1	53	1	9		100	KHOAN	Russian
20	TRAN MINH HOANG	TD1	56-57	2	12		65	KHOAN	Vietnamese
21	VU TRUNG KIEN	TD1	59	1	12		74	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN VAN TIEN	TD1	70-72	3	21		65	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	3	3	26	220	50	2		
2	CLO	3	3	23	242	20	4		
3	TD1	16	21	122	1,180	70	16		
TOTAL		22	27	171	1,642	140	22		
WEIGHT KG				171	1,642	140			

GRAND TOAL: 1.953 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN